

Số: 05/2021/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 30 tháng 9 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/9/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2021/TLST-DS ngày 02/8/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BLĐV

Địa chỉ: Tầng L, K, B Tòa nhà Tower. Số GS đường TQK, phường TrT, quận HK, thành phố Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP BLĐV - Chi nhánh H.

Địa chỉ: Số XCV đường NVL, phường HN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vũ Trung K - Chức vụ: Trưởng phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP BLĐV - Chi nhánh H.

Bị đơn: - Ông Vũ Tiến L, sinh năm 1971.

- Bà An Thị H, sinh năm 1974.

Cùng HKTT: Đường PCK, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền của ông L, bà H: Bà Phan Thị O, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Đường PH, phường HC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Bà Phan Thị O xác nhận tính đến ngày 22/9/2021 ông Vũ Tiến L và bà An Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP BLĐV - Chi nhánh H, theo Hợp đồng tín dụng số HDTD3802019318 ngày 14/11/2019, số tiền nợ gốc là 543.865.000 đồng, tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 22/9/2021 là 42.539.260 đồng, lãi quá hạn là 12.754 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 22/9/2021 là 586.417.014 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 23/9/2021 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

2.2. Về thời hạn trả nợ:

Các đương sự thống nhất chậm nhất đến ngày 30/9/2021, ông Vũ Tiến L và bà An Thị H trả cho Ngân hàng TMCP BLĐV - Chi nhánh H số tiền gốc và tiền lãi quá hạn của các tháng trước chưa trả tính đến ngày 22/9/2021 tổng cộng là 60.012.014 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại là 526.405.000 đồng và tiền lãi phát sinh, Ngân hàng TMCP BLĐV - Chi nhánh H tiếp tục cho ông L, bà H trả nợ theo từng tháng như Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nếu đến hết ngày 30/9/2021, ông L và bà H không trả hết số tiền 60.012.014 đồng thì Ngân hàng TMCP BLĐV - Chi nhánh H yêu cầu ông L, bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP BLĐV - Chi nhánh H toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/9/2021 là 586.417.014 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 23/9/2021 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

2.3. Về tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông L, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP BLĐV - Chi nhánh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 309587, số vào sổ cấp GCN số 00296 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 10/10/2019 cho ông Vũ Tiến L và bà An Thị H để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận ông Vũ Tiến L và bà An Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.728.340đ (*Mười ba triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP BLĐV - Chi nhánh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.600.000đ (*Mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: Á/2019/0001484 ngày 29/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục T.H.A dân sự Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý